TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUỶ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ

L, ngày 14 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, địa chỉ: Đội 1, thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Nguyễn Trung Q, địa chỉ: Thôn 4, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung Q.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Quốc H, sinh ngày 17/9/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh Qcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về quan hệ tài sản: Không có.

c) Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung Q thoả thuận giao chị T chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0005763 ngày 07/6/2019. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKS L;
- Chi cục THADS h. L;
- UBNDTTNT L (để biết);
- TAQB;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương